



## Convention on Biological Diversity

Công bố:  
CÔNG KHAI

CBD/COP/DEC/15/4  
19/12/2022

Bản dịch tiếng Việt do  
Trung tâm Con người và Thiên nhiên  
(PanNature) thực hiện

HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC ĐA DẠNG SINH HỌC  
Cuộc họp lần thứ 15 – Phần II  
Montreal, Canada, 7-19 tháng 12 năm 2022  
Mục 9A trong Chương trình nghị sự

### QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC ĐA DẠNG SINH HỌC THÔNG QUA

#### 15/4. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal

*Hội nghị Các Bên,*

*Nhắc lại* quyết định [14/34](#), trong đó đã thông qua quá trình chuẩn bị cho việc phát triển Khung đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020 và quyết định thành lập nhóm làm việc mở hoạt động thường xuyên để hỗ trợ quá trình chuẩn bị này;

*Lưu ý* kết quả của các cuộc họp lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, và thứ năm của Nhóm làm việc mở về Khung Đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020, các cuộc tham vấn và hội thảo theo chủ đề và khu vực được tiến hành dựa trên quyết định 14/34, cũng như các công việc liên kỳ về thông tin trình tự kỹ thuật số về nguồn tài nguyên di truyền<sup>1</sup>;

*Đồng thời, lưu ý* các kết quả của cuộc họp lần thứ 11 của Nhóm công tác mở bất thường về Điều 8 (j) và các Điều khoản liên quan của cuộc họp lần thứ 23 và 24 của Cơ quan phụ trợ về tư vấn khoa học, kỹ thuật và công nghệ cùng cuộc họp lần thứ ba của Cơ quan hỗ trợ thực hiện<sup>2</sup>;

*Bày tỏ lòng biết ơn* đối với các chính phủ và tổ chức sau đây đã tổ chức tham vấn cũng như đóng góp tài chính: Australia, Áo, Bỉ, Brazil, Canada, Cộng hòa Séc, Kenya, Liên minh châu Âu, Phần Lan, Pháp, Đức, Ireland, Ý, Nhật Bản, Malta, Monaco, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Hàn Quốc, Serbia, Slovakia, Nam Phi, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Uruguay, Liên minh châu Phi, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc và Hiệp hội Du lịch Montreal;

<sup>1</sup> <https://www.cbd.int/conferences/post2020>

<sup>2</sup> [CBD/WG8J/11/7](#), [CBD/SBSTTA/23/9](#), [CBD/SBSTTA/24/12](#) và [CBD/SBI/3/21](#), tương ứng

*Bày tỏ lòng biết ơn* tới các Đồng chủ tịch của Nhóm làm việc mở về Khung Đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020, ông Basile van Havre (Canada) và ông Francis Ogwal (Uganda) vì đã hỗ trợ phát triển Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;

*Hoan nghênh* các ý kiến đóng góp của các Bên, các Chính phủ khác, những người dân bản địa và cộng đồng địa phương, các tổ chức và chương trình của Liên hợp quốc, các hiệp định môi trường đa phương khác, các chính quyền cấp dưới quốc gia, các thành phố và các cơ quan địa phương khác, các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm phụ nữ, thanh niên, cộng đồng doanh nghiệp và tài chính, cộng đồng khoa học, học viện, các tổ chức tôn giáo, đại diện của các ngành liên quan đến hoặc phụ thuộc vào đa dạng sinh học, công dân nói chung, các bên liên quan và quan sát viên khác đã đưa ra quan điểm về việc xây dựng Khung Đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020;

*Báo động* trước việc mất mát đa dạng sinh học liên tục và mối đe dọa gây ra đối với thiên nhiên và phúc lợi con người;

Do đó, *nhấn mạnh* sự cần thiết phải thực hiện một cách cân bằng và tăng cường tất cả các điều khoản của Công ước, bao gồm ba mục tiêu:

1. *Thông qua* Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal, như được nêu trong phụ lục của quyết định này;

2. *Lưu ý* rằng việc thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal sẽ được hỗ trợ bởi các quyết định sau đây do Hội nghị Các Bên thông qua tại cuộc họp lần thứ 15 và khẳng định rằng những quyết định này có giá trị tương đương với Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;

- a) Quyết định 15/5 về khung giám sát Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;
- b) Quyết định 15/6 về lập kế hoạch, giám sát, báo cáo và rà soát;
- c) Quyết định 15/7 về huy động nguồn lực;
- d) Quyết định 15/8 về xây dựng năng lực và phát triển hợp tác khoa học, kỹ thuật;
- e) Quyết định 15/9 về thông tin trình tự kỹ thuật số về tài nguyên di truyền;
- f) Quyết định 15/13 về hợp tác với các Công ước và tổ chức quốc tế khác.

3. *Đồng thời lưu ý* rằng việc thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal sẽ được hỗ trợ bởi các quyết định liên quan được thông qua bởi Hội nghị các Bên như cuộc họp của các Bên tham gia các Nghị định thư, đặc biệt là Kế hoạch thực hiện Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học và Kế hoạch hành động xây dựng năng lực cho Nghị định thư Cartagena về An toàn Sinh học<sup>3</sup>;

4. *Thúc giục* các Bên và Chính phủ khác, với sự hỗ trợ của các tổ chức liên chính phủ và các tổ chức khác, khi thích hợp, thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal, đặc biệt là tạo điều kiện cho sự tham gia ở mọi cấp chính quyền nhằm thúc đẩy sự đóng góp đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ, thanh niên, người dân bản địa và cộng đồng địa phương, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực tư nhân và tài chính, cùng các bên liên quan từ mọi lĩnh vực khác nhau, để đạt được mục tiêu đề ra;

---

<sup>3</sup> Các Quyết định CP-10/3 và CP-10/4

5. *Mời* các Bên và các Chính phủ khác hợp tác ở cấp độ xuyên biên giới, khu vực và quốc tế trong việc thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;

6. *Tái khẳng định* kỳ vọng rằng các Bên và các Chính phủ khác sẽ đảm bảo quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương được tôn trọng và thực hiện đầy đủ trong quá trình triển khai Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;

7. *Kêu gọi* Đại hội đồng Liên hợp quốc công nhận Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal và tính đến tiến độ thực hiện khi giám sát tiến độ hướng tới các Mục tiêu phát triển bền vững;

8. *Quyết định* rằng Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal nên được sử dụng như một kế hoạch chiến lược thực hiện Công ước và các Nghị định thư, các cơ quan và Ban Thư ký của Công ước trong giai đoạn 2022–2030, và rằng về vấn đề này, Khung nên được sử dụng để điều chỉnh và định hướng tốt hơn công việc của các cơ quan khác nhau của Công ước và các Nghị định thư, Ban Thư ký và ngân sách của Công ước theo các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung;

9. *Yêu cầu* Tổng Thư ký tiến hành rà soát và phân tích chiến lược các chương trình làm việc của Công ước trong bối cảnh Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện và trên cơ sở phân tích này, chuẩn bị dự thảo cập nhật các chương trình làm việc để Cơ quan phụ trợ về tư vấn khoa học, kỹ thuật và công nghệ và Cơ quan phụ trợ về thực hiện xem xét, khi thích hợp, tại các cuộc họp trong khoảng thời gian từ cuộc họp lần thứ 15 đến cuộc họp lần thứ 16 của Hội nghị các Bên và báo cáo về công việc này cho Hội nghị các Bên tại cuộc họp lần thứ 16.

*Phụ lục***Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal****Phần A: Bối cảnh**

1. Đa dạng sinh học là nền tảng cho phúc lợi của con người, hành tinh khỏe mạnh và thịnh vượng về kinh tế cho tất cả mọi người, bao gồm cả việc sống tốt trong sự cân bằng và hòa hợp với Mẹ Trái đất. Chúng ta phụ thuộc vào đa dạng sinh học để có thực phẩm, thuốc men, năng lượng, không khí và nước sạch, an toàn trước thiên tai cũng như giải trí và cảm hứng văn hóa, và đa dạng sinh học cũng hỗ trợ tất cả các hệ thống sự sống trên Trái đất.

2. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal nhằm đáp ứng *Báo cáo Đánh giá toàn cầu về Đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái do Nền tảng khoa học-chính sách Liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái (IPBES)*<sup>4</sup> ban hành; ấn bản thứ năm của *Triển vọng Đa dạng sinh học toàn cầu*<sup>5</sup> và nhiều tài liệu khoa học khác cung cấp bằng chứng đầy đủ rằng, bất chấp những nỗ lực đang diễn ra, đa dạng sinh học đang suy thoái trên toàn thế giới với tốc độ chưa từng có trong lịch sử loài người. Như Báo cáo Đánh giá toàn cầu của IPBES nêu:<sup>6</sup>

Trung bình khoảng 25% các loài trong các nhóm động vật và thực vật được đánh giá đang bị đe dọa, tương ứng khoảng 1 triệu loài đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng, nhiều loài sẽ tuyệt chủng trong vòng vài thập kỷ tới, trừ khi có hành động để giảm cường độ của các tác nhân gây mất đa dạng sinh học. Nếu không có những hành động như vậy, tốc độ tuyệt chủng các loài trên toàn cầu sẽ còn tăng nhanh hơn nữa dù hiện đã cao hơn ít nhất hàng chục đến hàng trăm lần so với mức trung bình trong 10 triệu năm qua.

Sinh quyển, nơi mà toàn thể nhân loại phụ thuộc vào, đang thay đổi ở mức độ chưa từng có trên mọi quy mô không gian. Đa dạng sinh học – sự đa dạng trong các loài, giữa các loài và của các hệ sinh thái - đang suy giảm nhanh hơn bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử loài người.

Thiên nhiên có thể được bảo tồn, phục hồi và sử dụng một cách bền vững trong khi các mục tiêu xã hội toàn cầu khác đồng thời được đáp ứng thông qua những nỗ lực khẩn cấp và đồng bộ thúc đẩy sự thay đổi mang tính chuyển hóa.

Động lực trực tiếp của thay đổi trong tự nhiên có tác động toàn cầu lớn nhất (thứ tự từ động lực có tác động lớn nhất) là những thay đổi trong việc sử dụng đất và biển, khai thác trực tiếp các sinh vật, biến đổi khí hậu, ô nhiễm, và xâm lấn của các loài ngoại lai. Năm động lực trực tiếp này là kết quả của một loạt nguyên nhân cơ bản, hay các động lực gián tiếp tạo ra thay đổi, sau đó được củng cố bởi các giá trị và hành vi xã hội (...). Tốc độ thay đổi của các động lực trực tiếp và gián tiếp khác nhau giữa các khu vực và quốc gia.

---

<sup>4</sup> IPBES (2019): *Báo cáo Đánh giá toàn cầu về Đa dạng sinh học và Dịch vụ hệ sinh thái của Nền tảng khoa học-chính sách liên chính phủ về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái*. Ban thư ký IPBES, Bonn, Đức.

<sup>5</sup> Ban thư ký Công ước về Đa dạng sinh học (2020). *Triển vọng Đa dạng sinh học toàn cầu 5*. Montreal.

<sup>6</sup> IPBES (2019): Các đoạn sau đây được trích từ các thông điệp chính A6, A, D và B tương ứng của *Tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách về Báo cáo Đánh giá toàn cầu về Đa dạng sinh học và Dịch vụ hệ sinh thái của Nền tảng khoa học-chính sách liên chính phủ về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái*. Ban thư ký IPBES, Bonn, Đức

3. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal, xây dựng dựa trên Kế hoạch chiến lược Đa dạng sinh học 2011-2020, những thành tựu, khoáng trông và bài học kinh nghiệm cũng như kinh nghiệm và thành tựu của các hiệp định môi trường đa phương có liên quan khác, đề ra một kế hoạch đầy tham vọng nhằm thực hiện hành động trên diện rộng để mang lại sự chuyển đổi trong mối quan hệ của xã hội chúng ta với đa dạng sinh học vào năm 2030, phù hợp với Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời đảm bảo rằng đến năm 2050, tầm nhìn chung về sống hòa hợp với thiên nhiên sẽ hoàn thành.

### **Phần B: Mục đích**

4. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal nhằm mục đích xúc tác, tạo điều kiện và thúc đẩy hành động khẩn cấp và mang tính chuyển đổi của Chính phủ, chính quyền cấp dưới và địa phương, với sự tham gia của toàn xã hội, nhằm ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học, đạt được các kết quả nêu trong Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và Chỉ tiêu của mình, và qua đó đóng góp vào ba mục tiêu của Công ước về Đa dạng sinh học và mục tiêu của các Nghị định thư thuộc Công ước. Mục đích của Khung là thực hiện đầy ba mục tiêu của Công ước một cách cân bằng.

5. Khung này hướng đến hành động và kết quả, nhằm mục đích hướng dẫn và thúc đẩy ở mọi cấp độ việc sửa đổi, phát triển, cập nhật và thực hiện các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, chiến lược và kế hoạch hành động về đa dạng sinh học quốc gia, đồng thời tạo điều kiện giám sát và đánh giá tiến độ ở mọi cấp một cách minh bạch và có trách nhiệm hơn.

6. Khung này thúc đẩy tính thống nhất, bổ sung và hợp tác giữa Công ước về Đa dạng sinh học và các Nghị định thư của Công ước, các công ước khác liên quan đến đa dạng sinh học cũng như các thỏa thuận đa phương và thể chế quốc tế có liên quan, tôn trọng sứ mệnh của họ và tạo cơ hội hợp tác và quan hệ đối tác giữa nhiều bên liên quan khác nhau để tăng cường thực hiện Khung.

### **Phần C. Những cân nhắc khi thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh - Montreal**

7. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal, bao gồm Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và Chỉ tiêu, phải được hiểu, hành động, thực hiện, báo cáo và đánh giá, phù hợp với những điều sau:

#### *Đóng góp và quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương*

(a) Khung này thừa nhận vai trò và đóng góp quan trọng của người dân bản địa và cộng đồng địa phương với tư cách là người bảo vệ đa dạng sinh học và là đối tác trong việc bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững đa dạng sinh học. Việc thực hiện Khung này phải đảm bảo rằng các quyền, kiến thức, bao gồm kiến thức truyền thống liên quan đến đa dạng sinh học, các sáng kiến, thể giới quan, giá trị và tập quán của người dân bản địa và cộng đồng địa phương được tôn trọng, đồng thời được tài liệu hóa và bảo tồn với sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc các

văn kiện quốc tế, bao gồm Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền của người bản địa<sup>7</sup>, và luật quyền con người. Về vấn đề này, không nội dung nào trong khung này được hiểu là làm suy giảm hoặc xóa bỏ các quyền mà người dân bản địa hiện có hoặc có thể có được trong tương lai;

#### *Hệ thống giá trị khác nhau*

(b) Thiên nhiên thể hiện dưới những khái niệm khác nhau với mỗi người, bao gồm đa dạng sinh học, hệ sinh thái, Mẹ Trái đất và các hệ thống sự sống. Những đóng góp của thiên nhiên cho con người cũng được thể hiện bởi những khái niệm khác nhau, chẳng hạn như hàng hóa và dịch vụ hệ sinh thái và quà tặng của thiên nhiên. Cả thiên nhiên và những đóng góp của thiên nhiên cho con người đều rất quan trọng đối với sự tồn tại của con người và chất lượng cuộc sống tốt, bao gồm cả hạnh phúc của con người, sống hòa hợp với thiên nhiên và sống tốt trong sự cân bằng và hòa hợp với Mẹ Trái đất. Khung này công nhận và xem xét các hệ thống giá trị và khái niệm đa dạng này, bao gồm quyền của thiên nhiên và quyền của Mẹ Trái đất đối với những quốc gia công nhận những khái niệm đó, như là một phần không thể thiếu trong việc thực hiện thành công;

#### *Cách tiếp cận toàn chính phủ và toàn xã hội*

(c) Đây là khung cho tất cả - cho toàn bộ chính phủ và toàn xã hội. Để thực hiện thành công khung này đòi hỏi ý chí chính trị và sự công nhận ở cấp cao nhất của chính quyền và dựa vào hành động, hợp tác của tất cả các cấp chính quyền cùng tất cả các chủ thể trong xã hội;

#### *Hoàn cảnh quốc gia, ưu tiên và khả năng*

(d) Các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung có tính chất toàn cầu. Mỗi Bên sẽ góp phần đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu này phù hợp với hoàn cảnh, ưu tiên và khả năng của quốc gia;

#### *Nỗ lực chung hướng tới chỉ tiêu*

(e) Các Bên sẽ thúc đẩy việc thực hiện Khung thông qua việc huy động sự hỗ trợ rộng rãi của công chúng ở mọi cấp;

#### *Quyền phát triển*

(f) Công nhận Tuyên ngôn của Liên hợp quốc năm 1986 về Quyền phát triển<sup>8</sup>, Khung tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội có trách nhiệm và bền vững, đồng thời góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học;

#### *Tiếp cận dựa trên quyền con người*

(g) Việc thực hiện Khung này phải tuân theo cách tiếp cận dựa trên quyền con người, tôn trọng, bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện đầy đủ các quyền con người. Khung công nhận quyền con người được có một môi trường sạch sẽ, lành mạnh và bền vững<sup>9</sup>;

---

<sup>7</sup> A/RES/61/295.

<sup>8</sup> A/RES/41/128

<sup>9</sup> Nghị quyết 76/300 của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 28 tháng 7 năm 2022.

*Giới*

(h) Việc thực hiện thành công Khung sẽ phụ thuộc vào việc đảm bảo bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái cũng như giảm bất bình đẳng;

*Hoàn thành ba mục tiêu của Công ước và các Nghị định thư, cũng như việc thực hiện một cách cân bằng*

(i) Các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung được tích hợp và nhằm đóng góp một cách cân bằng cho ba mục tiêu của Công ước Đa dạng sinh học. Khung sẽ được thực hiện theo các mục tiêu này, theo các điều khoản của Công ước về Đa dạng sinh học, Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học và Nghị định thư Nagoya về Tiếp cận nguồn gen và Chia sẻ lợi ích, nếu có;

*Nhất quán với các thỏa thuận hoặc văn kiện quốc tế*

(j) Khung này cần được thực hiện theo các nghĩa vụ quốc tế liên quan. Không có nội dung nào trong Khung này được hiểu là thỏa thuận sửa đổi các quyền và nghĩa vụ của một Bên theo Công ước hoặc bất kỳ thỏa thuận quốc tế nào khác;

*Các nguyên tắc của Tuyên bố Rio*

(k) Khung này thừa nhận rằng việc đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học, vì lợi ích của tất cả các sinh vật sống, là mối quan tâm chung của nhân loại. Việc thực hiện Khung này phải được hướng dẫn bởi các nguyên tắc của Tuyên bố Rio về môi trường và phát triển<sup>10</sup>;

*Khoa học và đổi mới sáng tạo*

(l) Việc thực hiện Khung này phải dựa trên bằng chứng khoa học, kiến thức và thực tiễn truyền thống, thừa nhận vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

*Tiếp cận hệ sinh thái*

(m) Khung này sẽ được thực hiện dựa trên cách tiếp cận hệ sinh thái của Công ước;<sup>11</sup>

*Công bằng giữa các thế hệ*

(n) Việc thực hiện Khung này phải được hướng dẫn bởi nguyên tắc công bằng giữa các thế hệ nhằm đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa của các thế hệ trẻ trong quá trình ra quyết định ở mọi cấp độ;

*Giáo dục chính quy và không chính quy*

(o) Việc thực hiện Khung này đòi hỏi nền giáo dục mang tính chuyên đổi, sáng tạo và liên ngành, chính quy và không chính quy, ở mọi cấp độ, bao gồm các nghiên cứu giao thoa về khoa học - chính sách và quá trình học tập suốt đời, thừa nhận các quan điểm, giá trị và hệ thống kiến thức đa dạng của người dân bản địa và cộng đồng địa phương;

<sup>10</sup> Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển (A/CONF.151/26/Rev.1 (tập I)), Ấn phẩm của Liên hợp quốc, Số thương mại E.93.1.8

<sup>11</sup> Quyết định V/6.

### *Tiếp cận các nguồn tài chính*

(p) Việc thực hiện đầy đủ Khung này đòi hỏi nguồn tài chính đầy đủ, có thể dự đoán được và dễ dàng tiếp cận;

### *Hợp tác và hiệp lực*

(q) Tăng cường sự hợp tác, phối hợp và sự hiệp lực giữa Công ước về Đa dạng sinh học và các Nghị định thư, các công ước khác liên quan đến đa dạng sinh học, các thỏa thuận đa phương có liên quan khác cũng như các tổ chức và quy trình quốc tế, phù hợp với nhiệm vụ tương ứng, bao gồm ở cấp độ toàn cầu, khu vực, tiểu khu vực và quốc gia, sẽ đóng góp và thúc đẩy việc thực hiện Khung theo cách hiệu quả và hiệu suất hơn;

### *Đa dạng sinh học và sức khỏe*

(r) Khung thừa nhận mối liên kết giữa đa dạng sinh học và sức khỏe cùng ba mục tiêu của Công ước. Khung sẽ được triển khai có cân nhắc đến phương pháp tiếp cận Một sức khỏe, trong số các phương pháp tiếp cận toàn diện khác dựa trên khoa học, huy động nhiều ngành, lĩnh vực và cộng đồng cùng làm việc, hướng đến mục tiêu cân bằng và tối ưu hóa sức khỏe của con người, động vật, thực vật và hệ sinh thái một cách bền vững, thừa nhận nhu cầu tiếp cận công bằng với các công cụ và công nghệ bao gồm thuốc men, vắc xin và các sản phẩm y tế khác liên quan đến đa dạng sinh học, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết giảm áp lực lên đa dạng sinh học và giảm suy thoái môi trường để giảm thiểu rủi ro cho sức khỏe, và khi thích hợp, phát triển các thỏa thuận tiếp cận và chia sẻ lợi ích thực tế.

## **Phần D: Mối quan hệ với Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững**

8. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal là đóng góp cho việc đạt được Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững. Đồng thời, tiến trình hướng tới các Mục tiêu phát triển bền vững và việc đạt được sự phát triển bền vững ở cả ba khía cạnh (môi trường, xã hội và kinh tế) là cần thiết để tạo ra các điều kiện cần thiết nhằm hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung. Khung sẽ đặt đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học và chia sẻ công bằng, bình đẳng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng các nguồn tài nguyên di truyền vào trọng tâm của Chương trình nghị sự phát triển bền vững, thừa nhận mối liên hệ quan trọng giữa đa dạng sinh học và văn hóa.

## **Phần E: Lý thuyết thay đổi**

9. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal được xây dựng dựa trên lý thuyết thay đổi, trong đó thừa nhận rằng cần có hành động chính sách khẩn cấp trên toàn cầu, khu vực và quốc gia để đạt được phát triển bền vững, qua đó giảm thiểu và/hoặc đảo ngược các tác nhân gây ra những thay đổi không mong muốn làm trầm trọng thêm tình trạng mất đa dạng sinh học, cho phép phục hồi tất cả các hệ sinh thái và đạt được Tầm nhìn của Công ước về sống hòa hợp với thiên nhiên vào năm 2050.



### **Phần F: Tầm nhìn 2050 và sứ mệnh 2030**

10. Tầm nhìn của Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal là một thế giới sống hòa hợp với thiên nhiên, nơi mà “đến năm 2050, đa dạng sinh học được coi trọng, bảo tồn, phục hồi và sử dụng một cách khôn ngoan, duy trì các dịch vụ hệ sinh thái, duy trì một hành tinh khỏe mạnh và mang lại những lợi ích thiết yếu cho tất cả mọi người”.

11. Nhiệm vụ của Khung cho giai đoạn đến năm 2030, hướng tới tầm nhìn năm 2050 là:

Thực hiện hành động khẩn cấp để ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học, đưa thiên nhiên vào con đường phục hồi vì lợi ích của con người và hành tinh bằng cách bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, đảm bảo chia sẻ công bằng và bình đẳng lợi ích từ việc sử dụng tài nguyên di truyền, đồng thời với việc cung ứng các phương tiện cần thiết cho quá trình thực hiện.

### **Phần G: Mục tiêu toàn cầu đến năm 2050**

12. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal có bốn mục tiêu dài hạn đến năm 2050 liên quan đến Tầm nhìn 2050 về đa dạng sinh học.

#### **Mục tiêu A**

Tính toàn vẹn, khả năng kết nối và khả năng phục hồi của tất cả các hệ sinh thái được duy trì, tăng cường hoặc phục hồi, gia tăng đáng kể diện tích các hệ sinh thái tự nhiên vào năm 2050;

Hiện tượng tuyệt chủng do con người gây ra đối với các loài bị đe dọa được ngăn chặn, và đến năm 2050, tỷ lệ tuyệt chủng và nguy cơ của tất cả các loài sẽ giảm 10 lần và số lượng các loài hoang dã bản địa sẽ tăng lên mức lành mạnh và có khả năng phục hồi;

Đa dạng di truyền trong quần thể các loài hoang dã và thuần hóa được duy trì, đảm bảo tiềm năng thích nghi của chúng.

#### **Mục tiêu B**

Đa dạng sinh học được sử dụng, quản lý bền vững và những đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái, được đánh giá cao, duy trì và tăng cường, trong khi những chức năng và dịch vụ đang suy giảm sẽ được phục hồi, hỗ trợ đạt được mục tiêu phát triển bền vững vì lợi ích của các thế hệ hiện tại và tương lai vào năm 2050.

#### **Mục tiêu C**

Các lợi ích về tiền tệ và phi tiền tệ từ việc sử dụng các nguồn tài nguyên di truyền và thông tin trình tự kỹ thuật số về các nguồn tài nguyên di truyền, cũng như kiến thức truyền thống liên quan đến các nguồn tài nguyên di truyền, khi áp dụng, được chia sẻ một cách công bằng và bình đẳng, bao gồm, khi phù hợp với người dân bản địa và cộng đồng địa phương, và tăng đáng kể vào năm 2050, đồng thời đảm bảo kiến thức truyền thống liên quan đến các nguồn tài nguyên di truyền được bảo vệ phù hợp, qua đó góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, theo các công cụ tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã được thống nhất trên phạm vi quốc tế.

## Mục tiêu D

Các phương tiện thực hiện phù hợp, bao gồm nguồn lực tài chính, xây dựng năng lực, hợp tác khoa học kỹ thuật, cũng như tiếp cận và chuyển giao công nghệ để thực hiện đầy đủ Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal được đảm bảo và có thể tiếp cận một cách công bằng cho tất cả các Bên, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển, cụ thể là các quốc gia kém phát triển nhất và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển, cũng như các quốc gia có nền kinh tế đang chuyển đổi, từng bước thu hẹp khoảng cách tài chính về đa dạng sinh học là 700 tỷ đô la Mỹ mỗi năm và điều chỉnh dòng tài chính phù hợp với Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal và tầm nhìn 2050 về đa dạng sinh học.

### Phần H: Chỉ tiêu toàn cầu đến năm 2030

13. Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal có 23 chỉ tiêu toàn cầu hướng đến hành động khẩn cấp trong thập kỷ đến năm 2030. Các hành động nêu trong mỗi chỉ tiêu cần được khởi xướng ngay lập tức và hoàn thành vào năm 2030. Các kết quả đồng thời sẽ giúp đạt được các mục tiêu đặt ra cho năm 2050. Các hành động để đạt được các chỉ tiêu này cần được thực hiện một cách nhất quán và hài hòa với Công ước về Đa dạng Sinh học và các Nghị định thư, cũng như các nghĩa vụ quốc tế liên quan khác, có tính đến hoàn cảnh quốc gia, ưu tiên và điều kiện kinh tế - xã hội.

#### 1. Giảm các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

### CHỈ TIÊU 1

Đảm bảo rằng tất cả các khu vực đều được quy hoạch không gian có sự tham gia, tích hợp và bao gồm đa dạng sinh học và/hoặc quy trình quản lý hiệu quả giải quyết vấn đề thay đổi sử dụng đất và biển, nhằm đưa tình trạng mất mát các khu vực có tầm quan trọng cao về đa dạng sinh học, bao gồm các hệ sinh thái có tính toàn vẹn sinh thái cao xuống mức gần bằng 0 vào năm 2030, đồng thời tôn trọng quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

### CHỈ TIÊU 2

Đảm bảo rằng đến năm 2030, ít nhất 30% diện tích hệ sinh thái bị suy thoái trên cạn, vùng nước nội địa, biển và ven biển được phục hồi hiệu quả, nhằm tăng cường đa dạng sinh học và chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái, tính toàn vẹn và kết nối sinh thái.

### CHỈ TIÊU 3

Đảm bảo và tạo điều kiện để đến năm 2030 ít nhất 30% diện tích đất liền, vùng nước nội địa, vùng biển và ven biển, đặc biệt là các khu vực có tầm quan trọng đặc biệt đối với đa dạng sinh học và chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái, được bảo tồn và quản lý hiệu quả thông qua các hệ thống khu vực được bảo vệ đại diện về mặt sinh thái, được kết nối tốt và được quản lý công bằng cùng các biện pháp bảo tồn hiệu quả khác dựa trên khu vực, công nhận các lãnh thổ bản địa và truyền thống, khi có thể, và được tích hợp vào các cảnh quan đất liền, biển và đại dương rộng hơn, đồng thời đảm bảo rằng bất kỳ hoạt động sử dụng bền vững nào, nếu có, trong các khu vực đó đều hoàn toàn phù hợp với kết quả bảo tồn, công nhận và tôn trọng quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, bao gồm cả quyền đối với lãnh thổ truyền thống của họ.

**CHỈ TIÊU 4**

Đảm bảo các hành động quản lý khẩn cấp để ngăn chặn sự tuyệt chủng do con người gây ra đối với các loài bị đe dọa đã biết và để phục hồi, bảo tồn các loài, đặc biệt là các loài bị đe dọa, nhằm giảm đáng kể nguy cơ tuyệt chủng, cũng như duy trì và phục hồi đa dạng di truyền trong và giữa các quần thể loài bản địa, loài hoang dã và loài thuần hóa để duy trì tiềm năng thích nghi của chúng, bao gồm thông qua bảo tồn tại chỗ và chuyển vị, các thực hành quản lý bền vững, đồng thời quản lý hiệu quả các tương tác giữa con người và động vật hoang dã nhằm giảm thiểu xung đột để cùng tồn tại.

**CHỈ TIÊU 5**

Đảm bảo việc sử dụng, khai thác và buôn bán các loài hoang dã là bền vững, an toàn và hợp pháp, ngăn ngừa khai thác quá mức, giảm thiểu tác động đến các loài và hệ sinh thái không phải mục tiêu, giảm nguy cơ lan truyền mầm bệnh, áp dụng phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, đồng thời tôn trọng và bảo vệ việc sử dụng bền vững theo phong tục của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

**CHỈ TIÊU 6**

Loại bỏ, giảm thiểu, giảm bớt và/hoặc giảm nhẹ tác động của các loài ngoại lai xâm lấn đối với đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái bằng cách xác định và quản lý các con đường xâm nhập của các loài ngoại lai, ngăn chặn việc xâm nhập và thiết lập quần thể các loài ngoại lai xâm lấn có rủi ro cao, giảm tỷ lệ xâm nhập và thiết lập quần thể các loài xâm lấn đã biết hoặc tiềm ẩn khác ít nhất 50% vào năm 2030, đồng thời diệt trừ hoặc kiểm soát các loài xâm lấn, đặc biệt là tại các địa điểm ưu tiên, chẳng hạn như các đảo.

**CHỈ TIÊU 7**

Giảm thiểu rủi ro ô nhiễm và tác động tiêu cực của ô nhiễm từ mọi nguồn vào năm 2030 xuống mức không gây hại cho đa dạng sinh học và các chức năng, dịch vụ hệ sinh thái, có xem xét các tác động tích lũy, bao gồm: (a) bằng cách giảm ít nhất một nửa lượng chất dinh dưỡng dư thừa thất thoát vào môi trường bao gồm thông qua việc sử dụng và tuần hoàn dinh dưỡng hiệu quả hơn; (b) bằng cách giảm tổng thể rủi ro từ thuốc trừ sâu và hóa chất cực kỳ nguy hiểm ít nhất một nửa, bao gồm thông qua quản lý dịch hại tổng hợp, dựa trên khoa học, có tính đến an ninh lương thực và sinh kế; (c) bằng cách ngăn ngừa, giảm thiểu và hướng tới loại bỏ ô nhiễm nhựa.

**CHỈ TIÊU 8**

Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và axit hóa đại dương đối với đa dạng sinh học và tăng khả năng phục hồi thông qua các hành động giảm nhẹ, thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai, bao gồm thông qua các giải pháp dựa vào tự nhiên và/hoặc cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực và thúc đẩy tác động tích cực của hành động khí hậu đối với đa dạng sinh học.

## *2. Đáp ứng các nhu cầu của người dân thông qua sử dụng bền vững và chia sẻ lợi ích*

### **CHỈ TIÊU 9**

Đảm bảo rằng việc quản lý và sử dụng các loài hoang dã là bền vững, qua đó, mang lại lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường cho người dân, đặc biệt là những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương và những người phụ thuộc nhiều nhất vào đa dạng sinh học, bao gồm thông qua các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ bền vững dựa trên đa dạng sinh học giúp tăng cường đa dạng sinh học, đồng thời bảo vệ, khuyến khích việc sử dụng bền vững theo phong tục của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

### **CHỈ TIÊU 10**

Đảm bảo rằng các khu vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt cá và lâm nghiệp được quản lý bền vững, đặc biệt là thông qua việc sử dụng bền vững đa dạng sinh học, bao gồm gia tăng đáng kể việc áp dụng các biện pháp thân thiện với đa dạng sinh học, chẳng hạn như thâm canh bền vững, nông nghiệp sinh thái và các phương pháp tiếp cận sáng tạo khác, góp phần vào khả năng phục hồi và đảm bảo hiệu quả, năng suất lâu dài của các hệ thống sản xuất này cũng như an ninh lương thực, bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, duy trì những đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái.

### **CHỈ TIÊU 11**

Khôi phục, duy trì và tăng cường những đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái, chẳng hạn như điều tiết không khí, nước và khí hậu, độ phì nhiêu đất, thụ phấn và giảm nguy cơ dịch bệnh, cũng như bảo vệ khỏi các mối nguy hiểm và thảm họa tự nhiên, thông qua các giải pháp dựa vào tự nhiên và/hoặc các phương pháp tiếp cận dựa vào hệ sinh thái vì lợi ích của tất cả con người và thiên nhiên.

### **CHỈ TIÊU 12**

Gia tăng đáng kể diện tích, chất lượng, khả năng kết nối, khả năng tiếp cận và lợi ích từ các không gian xanh lục (Green Spaces) và xanh dương (Blue Spaces) trong các khu vực đô thị và khu đông dân cư một cách bền vững, bằng cách lồng ghép bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, đảm bảo quy hoạch đô thị có bao gồm đa dạng sinh học, tăng cường đa dạng sinh học bản địa, kết nối và toàn vẹn sinh thái, cải thiện sức khỏe và hạnh phúc con người cũng như kết nối với thiên nhiên, đóng góp vào đô thị hóa toàn diện, bền vững và cung cấp các chức năng, dịch vụ hệ sinh thái.

### **CHỈ TIÊU 13**

Thực hiện các biện pháp pháp lý, chính sách, hành chính và xây dựng năng lực hiệu quả ở mọi cấp độ, khi thích hợp, để đảm bảo chia sẻ công bằng và bình đẳng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên di truyền và trình tự thông tin kỹ thuật số về tài nguyên di truyền, cũng như kiến thức truyền thống liên quan đến tài nguyên di truyền, tạo điều kiện tiếp cận phù hợp với tài nguyên di truyền và đến năm 2030, tạo điều kiện tăng đáng kể lợi ích được chia sẻ theo các công cụ tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích quốc tế.

### 3. Các công cụ, giải pháp để thực hiện và lồng ghép

#### **CHỈ TIÊU 14**

Đảm bảo tích hợp đầy đủ đa dạng sinh học và các giá trị khác nhau của đa dạng sinh học vào chính sách, quy định, kế hoạch và quá trình phát triển, chiến lược xóa đói giảm nghèo, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và, khi thích hợp có thể tích hợp vào hệ thống kế toán quốc gia, trong và xuyên suốt tất cả các cấp chính quyền, lĩnh vực, đặc biệt là những lĩnh vực có tác động đáng kể đến đa dạng sinh học, từng bước điều chỉnh tất cả các hoạt động công và tư liên quan, cũng như các dòng tiền và tài chính với các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung này.

#### **CHỈ TIÊU 15**

Thực hiện các biện pháp pháp lý, hành chính hoặc chính sách để khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đặc biệt đảm bảo rằng các công ty lớn, đa quốc gia và các tổ chức tài chính:

- (a) Thường xuyên giám sát, đánh giá và công bố minh bạch các rủi ro, sự phụ thuộc và tác động của họ đối với đa dạng sinh học, bao gồm các yêu cầu đối với tất cả các công ty lớn cũng như công ty đa quốc gia và các tổ chức tài chính trong suốt quá trình hoạt động, chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị cũng như danh mục đầu tư của họ;
- (b) Cung cấp thông tin cần thiết cho người tiêu dùng để thúc đẩy mô hình tiêu dùng bền vững;
- (c) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định và biện pháp tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, nếu có;

Các biện pháp nhằm giảm dần tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, gia tăng tác động tích cực, giảm rủi ro liên quan đến đa dạng sinh học đối với các tổ chức kinh doanh và tài chính, đồng thời thúc đẩy các hành động nhằm đảm bảo các mô hình sản xuất bền vững.

#### **CHỈ TIÊU 16**

Đảm bảo rằng mọi người được khuyến khích và có khả năng đưa ra các lựa chọn tiêu dùng bền vững, bao gồm thiết lập chính sách hỗ trợ, khuôn khổ pháp lý hoặc quy định; cải thiện giáo dục và tiếp cận thông tin chính xác, các giải pháp thay thế có liên quan, và đến năm 2030, giảm dấu chân tiêu dùng toàn cầu một cách công bằng, bao gồm thông qua việc giảm một nửa lượng thực phẩm lãng phí ở mức toàn cầu, giảm đáng kể tình trạng tiêu thụ quá mức và giảm một cách thực chất lượng phát sinh rác thải, để tất cả mọi người có thể chung sống hòa hợp với Mẹ Trái Đất.

#### **CHỈ TIÊU 17**

Thiết lập, tăng cường năng lực và thực hiện tại tất cả các quốc gia các biện pháp an toàn sinh học như quy định tại Điều 8(g) của Công ước về Đa dạng sinh học cùng các biện pháp xử lý công nghệ sinh học và phân phối các lợi ích của công nghệ sinh học như quy định tại Điều 19 của Công ước.

## CHỈ TIÊU 18

Đến năm 2025, xác định và loại bỏ dần hoặc cải cách các ưu đãi, bao gồm trợ cấp, có hại cho đa dạng sinh học, theo cách tương xứng, công bằng, bình đẳng, hiệu quả và hợp lý, đồng thời giảm đáng kể và từng bước ít nhất 500 tỷ đô la mỗi năm vào năm 2030, bắt đầu từ các ưu đãi có hại nhất và tăng cường các ưu đãi tích cực cho bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

## CHỈ TIÊU 19

Tăng đáng kể và từng bước mức tài chính từ tất cả các nguồn, một cách hiệu quả, kịp thời và dễ tiếp cận, bao gồm các nguồn trong nước, quốc tế, công và tư, theo Điều 20 của Công ước, để thực hiện các chiến lược và kế hoạch hành động về đa dạng sinh học quốc gia, huy động ít nhất 200 tỷ đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2030, bao gồm:

(a) Tăng tổng nguồn tài chính quốc tế liên quan đến đa dạng sinh học từ các quốc gia phát triển, bao gồm viện trợ phát triển chính thức, và từ các quốc gia tự nguyện đảm nhận nghĩa vụ của các Bên là quốc gia phát triển, đối với các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất và các quốc đảo nhỏ đang phát triển, cũng như các quốc gia có nền kinh tế đang chuyển đổi, lên ít nhất 20 tỷ đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2025 và lên ít nhất 30 tỷ đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2030;

(b) Tăng đáng kể việc huy động nguồn lực trong nước, được tạo điều kiện thuận lợi thông qua việc chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch tài chính đa dạng sinh học quốc gia hoặc các công cụ tương tự theo nhu cầu, ưu tiên và hoàn cảnh quốc gia;

(c) Tận dụng tài chính tư nhân, thúc đẩy tài chính hỗn hợp, triển khai các chiến lược huy động nguồn lực mới và bổ sung, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào đa dạng sinh học, bao gồm thông qua các quỹ tác động và các công cụ khác;

(d) Khuyến khích các chương trình đổi mới như chi trả dịch vụ hệ sinh thái, trái phiếu xanh, bù trừ và tín dụng đa dạng sinh học, và cơ chế chia sẻ lợi ích, đi cùng với các biện pháp đảm bảo môi trường và xã hội;

(e) Tối ưu hóa đồng lợi ích và hiệp lực của các nguồn tài chính hướng đến giải quyết các cuộc khủng hoảng đa dạng sinh học và khí hậu;

(f) Tăng cường vai trò của các hành động tập thể, bao gồm cả của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, các hành động lấy Mẹ Trái đất<sup>12</sup> làm trung tâm và các cách tiếp cận phi thị trường bao gồm quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng và hợp tác, đoàn kết của xã hội dân sự nhằm bảo tồn đa dạng sinh học;

(g) Nâng cao hiệu quả, hiệu suất và tính minh bạch của việc cung cấp và sử dụng nguồn lực.

---

<sup>12</sup> Các hành động vì Mẹ Trái đất: Cách tiếp cận lấy sinh thái làm trung tâm và dựa trên quyền, cho phép thực hiện các hành động hướng tới mối quan hệ hài hòa và hỗ trợ lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên, thúc đẩy tính liên

## CHỈ TIÊU 20

Tăng cường xây dựng và phát triển năng lực, tiếp cận và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy phát triển và tiếp cận đổi mới sáng tạo, hợp tác khoa học kỹ thuật, bao gồm thông qua hợp tác Nam-Nam, Bắc-Nam và ba bên, để đáp ứng nhu cầu thực hiện hiệu quả, đặc biệt ở các nước đang phát triển, thúc đẩy phát triển công nghệ chung và các chương trình nghiên cứu khoa học chung nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, đồng thời tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và giám sát, phù hợp với tham vọng của các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung này.

## CHỈ TIÊU 21

Đảm bảo rằng dữ liệu, thông tin và kiến thức tốt nhất hiện có dễ dàng tiếp cận đối với những người ra quyết định, người thực hiện và công chúng để hướng dẫn quản trị hiệu quả và công bằng, quản lý đa dạng sinh học tổng hợp và có sự tham gia, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, giáo dục, giám sát, nghiên cứu và quản lý kiến thức, và trong bối cảnh này kiến thức truyền thống, sáng kiến, thực hành và công nghệ của người dân bản địa và cộng đồng địa phương chỉ nên được tiếp cận với sự đồng thuận tự nguyện, được thông báo trước và được cung cấp thông tin<sup>13</sup> theo luật pháp quốc gia.

## CHỈ TIÊU 22

Đảm bảo sự đại diện và tham gia đầy đủ, công bằng, hiệu quả và có tính đến khía cạnh giới trong quá trình ra quyết định, cũng như quyền tiếp cận công lý và thông tin liên quan đến đa dạng sinh học của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, tôn trọng văn hóa và quyền của họ đối với đất đai, lãnh thổ, tài nguyên và kiến thức truyền thống, cũng như của phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em và thanh thiếu niên, người khuyết tật và đảm bảo sự bảo vệ đầy đủ cho những người bảo vệ quyền con người về môi trường.

## CHỈ TIÊU 23

Đảm bảo bình đẳng giới trong việc thực hiện Khung thông qua cách tiếp cận có tính đến giới, theo đó tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều có cơ hội và năng lực bình đẳng để đóng góp vào ba mục tiêu của Công ước, bao gồm thông qua công nhận quyền bình đẳng của họ và quyền tiếp cận đất đai và tài nguyên thiên nhiên cũng như sự tham gia và lãnh đạo đầy đủ, công bằng, có ý nghĩa và được thông tin đầy đủ của họ ở mọi cấp độ hành động, cam kết, chính sách và quá trình ra quyết định liên quan đến đa dạng sinh học.

### Phần I. Cơ chế thực hiện, hỗ trợ và các điều kiện thuận lợi

14. Việc thực hiện Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal và việc đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu sẽ được tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường thông qua các cơ chế và chiến lược hỗ trợ theo Công ước về Đa dạng Sinh học và các Nghị định thư, phù hợp với các điều khoản của Công ước và các quyết định được Hội nghị các Bên thông qua tại hội nghị lần thứ 15.

---

13 Các hành động vì Mẹ Trái Đất: Cách tiếp cận lấy sinh thái làm trung tâm và dựa trên quyền, cho phép thực hiện các hành động hướng tới mối quan hệ hài hòa và hỗ trợ lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên, thúc đẩy tính liên tục của tất cả các sinh vật sống và các quần xã của chúng, và đảm bảo các chức năng môi trường của Mẹ Trái Đất không bị biến thành hàng hóa.

15. Việc thực hiện đầy đủ Khung sẽ đòi hỏi phải cung cấp các nguồn tài chính đầy đủ, có thể dự đoán và dễ tiếp cận từ mọi nguồn trên cơ sở nhu cầu, đồng thời yêu cầu sự hợp tác và cộng tác trong việc xây dựng năng lực cần thiết và chuyển giao công nghệ để cho phép các Bên, đặc biệt là các Bên là các quốc gia đang phát triển, thực hiện đầy đủ Khung.

### **Phần J. Trách nhiệm và minh bạch**

16. Việc thực hiện thành công Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal đòi hỏi trách nhiệm và minh bạch, được hỗ trợ bởi các cơ chế hiệu quả để lập kế hoạch, giám sát, báo cáo và đánh giá, hình thành nên một hệ thống thống nhất, đồng bộ và theo chu kỳ<sup>14</sup>. Điều này bao gồm các yếu tố sau:

(a) Các chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học, được sửa đổi hoặc cập nhật phù hợp với Khung và các mục tiêu, chỉ tiêu là phương tiện chính để thực hiện Khung, bao gồm các mục tiêu quốc gia được truyền đạt theo định dạng chuẩn hóa;

(b) Báo cáo quốc gia, bao gồm tiêu đề và nếu phù hợp gồm các chỉ số khác, trong khung giám sát của Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal;

(c) Phân tích tổng thể thông tin trong các chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học, bao gồm các mục tiêu quốc gia để đánh giá sự đóng góp cho Khung;

(d) Đánh giá tổng thể về tiến trình thực hiện Khung, bao gồm phương tiện thực hiện, dựa trên các báo cáo quốc gia và, nếu phù hợp, các nguồn khác;

(e) Bình duyệt báo cáo tình nguyện;

(f) Phát triển và thử nghiệm thêm diễn đàn mở cho các đánh giá quốc gia tình nguyện;

(g) Thông tin về cam kết của các bên ngoài nhà nước đối với Khung, nếu phù hợp.

17. Các Bên có thể đưa kết quả của các đợt đánh giá toàn cầu vào quá trình sửa đổi và thực hiện trong tương lai các chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học, bao gồm việc cung cấp các biện pháp thực hiện cho các Bên là quốc gia đang phát triển, nhằm mục đích cải thiện các hành động và nỗ lực, nếu thích hợp.

18. Các cơ chế này thừa nhận những thách thức cụ thể mà các quốc gia đang phát triển phải đối mặt và nhu cầu hợp tác quốc tế để hỗ trợ họ một cách tương ứng. Các phương tiện thực hiện, bao gồm xây dựng và phát triển năng lực, cũng như hỗ trợ kỹ thuật và tài chính sẽ được cung cấp cho các Bên, đặc biệt là các Bên là các quốc gia đang phát triển, để cho phép thực hiện các cơ chế về trách nhiệm và minh bạch, bao gồm thông tin về tính minh bạch của hỗ trợ cung cấp và nhận được, và đưa ra tổng quan đầy đủ ở mức tổng quan về hỗ trợ đã cung cấp.

19. Các cơ chế sẽ được thực hiện theo cách tạo điều kiện thuận lợi, không xâm phạm, không trừng phạt, tôn trọng chủ quyền quốc gia, và tránh gây gánh nặng không đáng có cho các Bên.

---

<sup>14</sup> Quyết định 15/6 về Cơ chế lập kế hoạch, giám sát, báo cáo và rà soát.



20. Hội nghị các Bên sẽ đưa ra các khuyến nghị bổ sung về cơ chế minh bạch và trách nhiệm khi cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung.

21. Các cuộc họp tương lai của Hội nghị các Bên sẽ xem xét và đưa ra bất kỳ khuyến nghị bổ sung nào, khi cần thiết, bao gồm cả việc dựa trên kết quả từ các cuộc đánh giá, nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung.

### **Phần K. Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và tiếp thu**

22. Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học và việc tiếp thu Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal của tất cả các bên là điều cần thiết để đạt được mục tiêu thực hiện hiệu quả và thay đổi hành vi, đồng thời quảng bá lối sống bền vững và các giá trị về đa dạng sinh học, bao gồm:

(a) Tăng cường nhận thức, hiểu biết và thẩm nhận các hệ thống kiến thức, các giá trị đa dạng của đa dạng sinh học và những đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái, kiến thức truyền thống và thể giới quan của người dân bản địa và cộng đồng địa phương cũng như sự đóng góp của đa dạng sinh học cho phát triển bền vững;

(b) Tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và việc chia sẻ công bằng, bình đẳng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng các nguồn tài nguyên di truyền cho phát triển bền vững, bao gồm cải thiện sinh kế bền vững và các nỗ lực xóa đói giảm nghèo cũng như đóng góp chung cho các chiến lược phát triển bền vững toàn cầu và/hoặc quốc gia;

(c) Nâng cao nhận thức trong tất cả các lĩnh vực và các bên liên quan về nhu cầu hành động khẩn cấp để thực hiện Khung, đồng thời tạo điều kiện để họ tích cực tham gia vào việc thực hiện và giám sát tiến độ hướng tới việc đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu của Khung;

(d) Thúc đẩy sự hiểu biết về Khung, bao gồm thông qua truyền thông có mục tiêu, điều chỉnh ngôn ngữ sử dụng, mức độ phức tạp và nội dung chủ đề cho các nhóm đối tượng liên quan, xem xét bối cảnh kinh tế - xã hội và văn hóa của họ, bao gồm việc phát triển tài liệu có thể được dịch sang các ngôn ngữ bản địa và ngôn ngữ địa phương;

(e) Thúc đẩy hoặc phát triển các nền tảng, quan hệ đối tác và chương trình hành động, bao gồm cả với phương tiện truyền thông, xã hội dân sự và các tổ chức giáo dục, giới hàn lâm, để chia sẻ thông tin về những thành công, bài học kinh nghiệm và thúc đẩy học tập thích ứng, tham gia hành động vì đa dạng sinh học;

(f) Lồng ghép giáo dục chuyển đổi về đa dạng sinh học vào các chương trình giáo dục chính quy và không chính quy, thúc đẩy chương trình giảng dạy về bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững trong các cơ sở giáo dục, đồng thời tăng cường kiến thức, thái độ, giá trị, hành vi và lối sống phù hợp với phương thức sống hòa hợp với thiên nhiên;

(g) Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tăng cường năng lực khoa học kỹ thuật trong giám sát đa dạng sinh học, giải quyết các khoảng trống kiến thức và phát triển các giải pháp sáng tạo giúp cải thiện việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.